

14. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT DƯA CHUỘT ĂN TƯƠI GL1-2

Phạm Mỹ Linh, Ngô Thị Hạnh*, Lê Thị Tình

I. NGUỒN GỐC

Trong khuôn khổ đề tài “*Nghiên cứu chọn tạo giống dưa chuột lai F1 phục vụ nội tiêu và xuất khẩu cho các tỉnh phía Bắc*” do Viện Nghiên cứu Rau quả chủ trì giai đoạn 2011 – 2015; Với các nguồn vật liệu kế thừa từ các giai đoạn trước cùng nguồn vật liệu mới tạo ra, giống dưa chuột lai GL1-2 được tạo ra từ tổ hợp lai D1/D5 (AT1-4-2/AY6-7-1).

Giống đã được hội đồng khoa học Bộ Nông nghiệp và PTNT về đánh giá kết quả khảo nghiệm giống cây trồng nông nghiệp mới tại quyết định số 622/TT-CLT ngày 27/12/2013 của Cục trưởng Cục Trồng trọt thông qua và đồng ý cấp quyết định công nhận giống sản xuất thử.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống dưa chuột GL1-2 là giống dưa chuột phục vụ ăn tươi có khả năng sinh trưởng phát triển tốt. Thời gian sinh trưởng 80 - 85 ngày. Quả dài 20-22 cm màu xanh sáng có vị ngọt, giòn phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng miền Bắc Việt Nam.

Giống bị nhiễm bệnh hại trên đồng ruộng như sương mai và phấn trắng ở mức từ rất nhẹ đến nhẹ.

Năng suất cao (50 - 60 tấn/ha) trong cả vụ xuân hè và đông.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT

1. Thời vụ

- Vụ xuân: Gieo từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 4 dương lịch.

- Vụ đông: Gieo từ đầu tháng 8 đến cuối tháng 10.

Trồng giữa 2 vụ lúa cần làm bầu để tranh thủ thời vụ.

2. Gieo cây con

Sản xuất cây con trong khay xốp hoặc khay nhựa có kích thước 60 x 45 cm với số lượng 60 hốc/khay.

Vật liệu làm bầu gồm 40% đất, 30% trấu hun hoặc mùn mục và 30% phân chuồng mục. Các thành phần trên được trộn đều sau đó đổ đầy các hốc trên khay, ấn nhẹ rồi xếp khay trên giá cao cách mặt đất ít nhất 50cm trong nhà lưới có che mái bằng vật liệu sáng (nylon hoặc tấm nhựa trắng).



* Email: hanhvrqvn@yahoo.com

Hạt ngâm trong nước ấm 35 - 40°C trong thời gian 3 giờ, sau đó ủ ở nhiệt độ 27 - 30°C. Khi hạt nứt nanh thì đem gieo vào khay bầu đã chuẩn bị sẵn, mỗi hốc 1 hạt và tưới đủ ẩm. Sau đó hàng ngày đều phải tưới giữ ẩm cho cây cho đến trước khi trồng 1 ngày thì ngừng tưới.

Lượng hạt cần cho 1 ha: 600 – 800 gam/ha.

3. Làm đất, trồng cây

Chọn đất cao, dễ thoát nước nhưng chủ động nguồn nước tưới. Đất thịt nhẹ hoặc cát pha có độ pH từ 5,5 đến 6,5. Trước đó 2 vụ không trồng các cây cùng họ bầu bí.

Đất trồng phải cày bừa kỹ, nhỏ, tơi xốp, nhặt sạch cỏ dại. Lên luống rộng 1,2 m, cao 0,3 m, rãnh rộng 0,3 m.

Sau khi lên luống, rạch 2 hàng với khoảng cách 60 - 70 cm, cách mép luống 20 - 30 cm rồi bón phân vào rãnh

Trồng cây: Chuyển khay ra đồng, nhấc nhẹ bầu cây ra khỏi khay và rải đều cây theo khoảng cách quy định. Vùi kín bầu cây dưới đất và tưới thấm gốc, cho chặt gốc.

4. Mật độ, khoảng cách

- Mật độ: 30.000 - 33.000 cây/ha;

- Khoảng cách: Hàng cách hàng 70 cm. Cây cách cây 40 cm trong vụ đông, 45 cm trong vụ xuân.

5. Bón phân

- Lượng phân bón cho 1 ha: 25 - 30 tấn phân chuồng hoai mục hoặc 3 tấn phân hữu cơ sinh học; 350 kg/ha phân NPK 16:16:8.

- Cách bón:

Bón lót 100% phân chuồng hoặc phân hữu cơ sinh học và 30% phân NPK. Bón thúc lần 1: Sau khi cây bén rễ hồi xanh, bón 30% phân NPK kết hợp với vụn xới nhẹ. Bón thúc lần 2 khi cây bắt đầu ra hoa cái, bón 30% phân NPK. Bón thúc lần 3 sau khi thu quả đợt đầu, bón hết lượng phân NNK còn lại.

- Ngoài ra có thể bổ sung dinh dưỡng cho cây bằng cách dùng các chế phẩm sinh học như Agrodream, Boomflower phun qua lá trong những ngày đất quá ẩm với liều lượng in trên nhãn mác.

6. Tưới nước

Cần tưới đủ ẩm cho dưa chuột. Nguồn nước tưới là nước giếng khoan, nước sông. Chuẩn bị cắm giàn (15 - 20 ngày sau trồng), cần tưới rãnh, để nước ngấm vào luống rồi tháo hết nước để cắm giàn được chắc.



Mô hình sản xuất dưa chuột GL1-2 tại Hưng Yên

Cần thường xuyên giữ ẩm đất từ giai đoạn cây ra hoa, đặc biệt từ khi thu quả để tăng chất lượng thương phẩm quả. Kết hợp giữa tưới nước với bón thúc ở 3 thời kỳ.

7. Cắm giàn

Giàn dưa chuột cắm theo hình chữ nhân cao 1,5 - 2,5 m, mỗi hecta cần 38.000 - 42.000 cây dúc. Sau khi cắm giàn chắc chắn, dùng dây mềm treo ngọn dưa lên giàn theo hình số 8, công việc này làm thường xuyên cho đến khi cây ngừng sinh trưởng.

Thường xuyên nhặt sạch cỏ ở gốc cây, cắt bỏ những lá già, lá bệnh ở phía dưới cho ruộng được thông thoáng.

8. Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu hại chính:

Rệp (*Aphis gossypii*), bọ trĩ (*Thrips palmi*): Trong giai đoạn đầu của thời kỳ sinh trưởng, cây dưa chuột GL1-2 thường yếu, dễ bị các loại sâu hại tấn công. Trong thời kỳ này, khi thấy trên lá của cây dưa chuột có khoảng 15 - 30 con bọ trĩ hay rệp có thể dùng thuốc hóa học an toàn để xử lý. Các thuốc hoá học bao gồm Chess 50WG, Vitarco 40WG để phun với liều lượng in trên bao bì, có thể phun lặp lại vào ngày ngày hôm sau để trị tận gốc sâu hại.

- Bệnh hại chính:

Bệnh giả sương mai (*Pseudoperonospora cubensis* Benk and Curt); Bệnh phấn trắng (*Erysiphe cichoracearum* DC.); Bệnh lở cổ rễ (*Pythium, Rhizoctonia*).

Các bệnh này có xuất hiện nhưng không gây hại đáng kể đến sinh trưởng phát triển và cho năng suất của cây dưa chuột GL1-2. Tuy nhiên, trong điều kiện thời tiết âm u, ẩm độ cao cần phun phòng bằng thuốc Ridomil 72WP, Benlat C và Insuran với liều lượng ghi trên bao bì. Với giống GL1-2 chỉ cần phun phòng bệnh 1 - 2 lần cho cả vụ.

9. Thu hoạch



Mô hình sản xuất dưa chuột GL1-2 tại Ninh Bình

Sau khi thu quả đầu, mỗi ngày phải thu quả 1 lần hoặc cách ngày thu 1 lần vào buổi sáng hoặc chiều mát những quả đúng độ tuổi của quả.

Quả dưa chuột sau khi thu phải được đựng trong túi nilon có đục lỗ và xếp vào khay, sọt hoặc thùng carton. Ghi nhãn theo quy định. Bảo quản sản phẩm nơi thoáng mát và vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

Sản phẩm dưa chuột GL1-2 an toàn sau sơ chế để tiêu thụ trên thị trường phải đạt các chỉ tiêu về chất lượng và không vượt mức giới hạn tối đa cho phép với một số hoá chất và vi sinh vật gây hại theo đúng quy định.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG

Mô hình trình diễn giống dưa chuột GL1-2 được thực hiện tại các địa phương và thời vụ như sau:

- Xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên: Vụ đông 2012 (0,1 ha), xuân 2013 (0,5 ha), đông 2013 (1,0 ha), đông 2014 (2 ha) .

- Xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình: Vụ xuân 2013 (0,1 ha), đông 2013 (0,3 ha), xuân 2014 (0,5 ha) và đông 2014 (1,0 ha).

- Xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc: Vụ đông 2012 (0,1 ha), xuân 2013 (0,1 ha), đông 2013 (0,3 ha), xuân 2014 (0,5 ha) và đông 2014 (1,0 ha).

Giống GL1-2 hiện đang được công ty TNHH Mahyco và công ty Newway Agriculture phối hợp với Viện Nghiên cứu Rau quả sản xuất thử với quy mô 1-2 ha/địa phương tại Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Hữu Tình, Nguyễn Đình Hiền (1996). *Các phương pháp lai thử và phân tích khả năng kết hợp trong các thí nghiệm về ưu thế lai*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
2. D.Heang, H.Sato, H.Sassa and T.Koba. (2008). Detection of two QTLs for fruit weigh in cucumber (*Cucumis sativus* L.). *Proceedings of the IXth EUCARPIA meeting on genetics and breeding of Cucurbitaceae* (Pitrat M, ed), INRA, Avignon (France), May 21-24th.
3. Kim M.J., Sankararao B. and Yoo C.K. (2011). *Determination of MBR fouling and chemical cleaning interval using statistical methods applies on dynamic index data*. Journal of membrane Science 375, 345-353.

15. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG BÍ XANH THIÊN THANH 5

Đoàn Xuân Cảnh*, Nguyễn Văn Tân, Đỗ Thị Thủy, Đoàn Thị Thanh Thúy

I. NGUỒN GỐC

Bí xanh Thiên Thanh 5 là giống thuần được chọn tạo từ tổ hợp lai (bí căng bò Bắc Giang x bí xanh Sắt Hải Dương) từ năm 2006. Giống được Bộ Nông nghiệp - PTNT công nhận là giống sản xuất thử, theo Quyết định số 485/QĐ-TT-CLT, ngày 11 tháng 10 năm 2012.

II. ĐẶC ĐIỂM NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: 100 - 110 ngày (xuân hè), 90 - 95 ngày (thu đông). Giống có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt.

Dạng quả thuôn dài, chiều dài quả 60 - 70 cm, đường kính quả 6 - 8 cm, vỏ xanh đậm, đặc ruột, ít hạt.

Hàm lượng chất khô đạt 9,82%, hàm lượng đường tổng số cao, độ chua thấp, ăn mát, không chua.

Năng suất đạt 51,24 - 54,32 tấn/ha (vụ xuân hè) và 44,39 - 46,94 tấn/ha (vụ thu đông).

Giống Bí xanh Thiên Thanh 5 thích hợp trồng trên chân đất vằn cao, đất thịt, thịt nhẹ, có độ luân canh với lúa hoặc chuyên rau màu (3 - 4 vụ/năm) tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng và các địa phương có điều kiện tương tự.



III. KỸ THUẬT CANH TÁC

1. Thời vụ gieo trồng

Vụ xuân hè: Gieo hạt từ tháng 1 đến 15/2. Vụ thu đông: Gieo hạt từ 25/8 đến 10/9.

2. Đất trồng

Đất trồng là đất thịt nhẹ, cát pha, phù sa ven sông, giàu mùn và chất dinh dưỡng, độ pH 5,5 - 6,0, chủ động tưới, tiêu.

Không trồng bí xanh trên đất vụ trước đã trồng các loại cây họ bầu bí, như: dưa hấu, dưa lê, dưa chuột... Nên trồng với các cây khác họ, đặc biệt là luân canh với lúa nước.

3. Kỹ thuật sản xuất cây giống

- Lượng hạt dùng cho 1 ha cần khoảng 0,8 - 1,0 kg.
- Vườn ươm đặt nơi khô ráo, đủ nắng, chủ động chăm sóc và tưới tiêu.
- Hạt giống được gieo trong khay bầu, mật độ 357 hoặc 364 cây/m², khoảng cách giữa các cây 4 - 5 cm.

* Email: canh_rq@yahoo.com.vn